

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2019, giữa;

- **Nguyên đơn:** Chị **Đặng Như P**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 2, thôn An Bình, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh L

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Phúc Thọ 1, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh L

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Trụ sở: Toà nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh C** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà, tỉnh L.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 27; Điều 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06/8/2019**;

Căn cứ văn bản ghi ý kiến của người đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nộp đến Tòa án ngày 21/8/2019 về việc thống nhất với nội dung thỏa thuận theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/8/2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 8 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày các đương sự trong vụ án có ý kiến thống nhất với toàn bộ nội dung biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Như P và anh **Nguyễn Hoàng T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 20/10/2006, Nguyễn Ngọc Trâm, sinh ngày 04/8/2009 và Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 06/8/2013 (Cháu Ánh hiện đang bị khuyết tật dạng nghe – nói, mức độ nặng và là đối tượng đang hưởng chế độ của Nhà nước đối với người khuyết tật) cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/01 tháng đối với cả 03 con chung; thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nợ chung: Chị Đặng Như P nhận trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh L – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền tổng cộng là 30.103.562đ, trong đó nợ gốc là 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 03/6/2019 là 103.562đ, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Về án phí: Chị Đặng Như P nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn và 753.000đ (Đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc trả nợ cho Ngân hàng. Tổng số tiền án phí chị P nhận chịu là 903.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001220 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh L. Số tiền án phí sơ thẩm chị P còn phải nộp là **603.000đ (Sáu trăm lẻ ba nghìn đồng)**.

Anh Nguyễn Hoàng T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Ban tư pháp UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn

